

V/v: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều, PCTT trên địa bàn phường Hồng Hà.

Kính gửi: Phòng Văn hóa – Xã hội phường Hồng Hà

*Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành “Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và PCTT trên địa bàn Thành phố Hà Nội”;*

Qua kiểm tra công trình đê điều tuyến đê Hữu Hồng thuộc phường Hồng Hà từ K58+950 đến K70+250 tháng 5 năm 2026 (gầm cầu Nhật Tân đến gầm cầu Vĩnh Tuy). Hiện nay tiếp tục là tháng cao điểm về giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng cầu Tứ Liên và cầu Trần Hưng Đạo vì thế tình trạng đổ chất thải, trạc thải xây dựng xuất hiện nhiều tại các vị trí cuối ngõ 76 An Dương, 310 Nghi Tàm, bãi giữa sông Hồng, khu vực gầm cầu Nhật Tân... Bên cạnh đó cũng lác đác xuất hiện các lều lán tạm khu vực cuối ngõ 310 Nghi Tàm. Hạt Quản lý đê số 4 đã có một số văn bản gửi UBND phường Hồng Hà đề nghị xác minh đối tượng vi phạm và xử lý vi phạm về tình trạng trên.

Ngoài ra kiểm soát viên đê điều của Hạt đã thường xuyên phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hồng Hà, công an phường Hồng Hà xử lý nhiều vi phạm về trật tự xây dựng mới phát sinh và một số vị trí đổ thải cũng được vận động xử lý ngay.

Để thực hiện nghiêm pháp luật về đê điều và phòng, chống thiên tai, Hạt Quản lý đê số 4 đề nghị phòng Văn hóa – Xã hội phường Hồng Hà triển khai công tác tuyên truyền sâu rộng trên hệ thống truyền thanh của phường để các tổ chức, cá nhân được biết để không vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai.

Hạt Quản lý đê số 4 trân trọng gửi tới UBND phường Hồng Hà bài tuyên



truyền pháp luật về đề điều nhằm mục đích tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nâng cao nhận thức pháp luật về đề điều, phòng, chống thiên tai.

(Có Bài tuyên truyền kèm theo)

Hạt Quản lý đề số 4 đề nghị Phòng Văn hóa – Xã hội phường Hồng Hà quan tâm, phối hợp.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND phường Hồng Hà (để chỉ đạo);
- Chi cục Thủy lợi và PCTT Hà Nội
- Đ/c Phạm Quang Đông - P.CCTr (để báo cáo);
- Đ/c Hạt trưởng
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (để p/h);
- Lưu: VT.

**KT. HẠT TRƯỞNG  
PHÓ HẠT TRƯỞNG**



**Phạm Xuân Tân**

## BÀI TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT VỀ ĐÊ ĐIỀU – THÁNG 5/2026

(Kèm theo văn bản số 165 /HQLĐ4 ngày 06/5/2026 của Hạt Quản lý đê số 4)

Kính gửi nhân dân đang sinh sống ven đê, khu vực ngoài bãi sông, các tổ chức, cá nhân có các hoạt động kinh tế - xã hội khu vực ngoài bãi sông, liên quan đến đê điều tại địa bàn phường Hồng Hà.

Liên quan đến tình trạng người dân trên địa bàn vẫn đổ chất thải, đất trạc ra khu vực hành lang bảo vệ đê điều và dựng lều lán, khu vực ngoài bãi sông, bãi nổi; nơi chưa có công trình xây dựng không có giấy phép, không đúng quy định trong giấy phép ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình đê điều, bờ, bãi sông trong khu vực, gây cản trở dòng chảy, thoát lũ, vi phạm pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường Hồng Hà để nhân dân, tổ chức, cá nhân hiểu, thực hiện nghiêm pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai, ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai xảy ra trên địa bàn.

Hạt Quản lý đê số 4 xin trân trọng giới thiệu Bài tuyên truyền phổ biến pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai:

### Chuyên đề 8:

**Điều 29. Vi phạm về đổ chất thải, để vật liệu trong phạm vi bảo vệ đê điều, ở bãi sông, lòng sông**

1. Phạt tiền đối với hành vi đổ chất thải trong phạm vi bảo vệ đê điều, ở bãi sông, lòng sông như sau:

- a) Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với khối lượng dưới 01 m<sup>3</sup>;
- b) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với khối lượng từ 01 m<sup>3</sup> đến dưới 03 m<sup>3</sup>;
- c) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với khối lượng từ 03 m<sup>3</sup> đến dưới 10 m<sup>3</sup>;
- d) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khối lượng từ 10 m<sup>2</sup> đến dưới 20 m<sup>3</sup>;
- đ) Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với khối lượng từ 20 m<sup>3</sup> đến dưới 30 m<sup>3</sup>;
- e) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khối lượng từ 30 m<sup>3</sup> đến dưới 50 m<sup>3</sup>;
- g) Từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với khối lượng từ 50 m<sup>3</sup> đến dưới 100 m<sup>3</sup>;
- h) Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khối lượng từ 100 m<sup>3</sup> trở lên.

2. Phạt tiền đối với hành vi để vật liệu trong phạm vi bảo vệ đê điều như sau:

- a) Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với khối lượng dưới 01 m<sup>3</sup>;



- b) Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với khối lượng từ 01 m<sup>3</sup> đến dưới 05 m<sup>3</sup>;
- c) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với khối lượng từ 05 m<sup>3</sup> đến dưới 10 m<sup>3</sup>;
- d) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với khối lượng từ 10 m<sup>3</sup> đến dưới 15 m<sup>3</sup>;
- đ) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khối lượng từ 15 m<sup>3</sup> đến dưới 30 m<sup>3</sup>;
- e) Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với khối lượng từ 30 m<sup>3</sup> đến dưới 50 m<sup>3</sup>;
- g) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khối lượng từ 50 m<sup>3</sup> đến dưới 100 m<sup>3</sup>;
- h) Từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khối lượng từ 100 m<sup>3</sup> trở lên.

3. Phạt tiền đối với hành vi để vật liệu ở lòng sông, bãi sông và các hoạt động khác gây cản trở dòng chảy và thoát lũ nhưng không có biện pháp xử lý, khắc phục như sau:

- a) Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với khối lượng dưới 02 m<sup>3</sup>;
- b) Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với khối lượng từ 02 m<sup>3</sup> đến dưới 05 m<sup>3</sup>;
- c) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với khối lượng từ 05 m<sup>3</sup> đến dưới 10 m<sup>3</sup>;
- d) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với khối lượng từ 10 m<sup>3</sup> đến dưới 30 m<sup>3</sup>;
- đ) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khối lượng từ 30 m<sup>3</sup> đến dưới 100 m<sup>3</sup>;
- e) Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với khối lượng từ 100 m<sup>3</sup> đến dưới 300 m<sup>3</sup>;
- g) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khối lượng từ 300 m<sup>3</sup> đến dưới 500 m<sup>3</sup>;
- h) Từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khối lượng từ 500 m<sup>3</sup> trở lên.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Chuyên đề 7:**Điều 33. Vi phạm quy định tại Điều 26 Luật Đô thị về xây dựng nhà, công trình tại bãi sông, bãi nổi, cù lao nơi chưa có công trình xây dựng**

1. Phạt tiền đối với hành vi xây dựng nhà, công trình tại bãi sông, bãi nổi, cù lao nơi chưa có công trình xây dựng không có giấy phép như sau:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với diện tích nhỏ hơn 05 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài dưới 10 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với diện tích từ 05 m<sup>2</sup> đến dưới 10 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 10 m đến dưới 20 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

c) Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với diện tích từ 10 m<sup>2</sup> đến dưới 30 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 20 m đến dưới 40 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

d) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với diện tích từ 30 m<sup>2</sup> đến dưới 50 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 40 m đến dưới 50 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

đ) Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với diện tích từ 50 m<sup>2</sup> đến dưới 100 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 50 m đến dưới 80 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

e) Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với diện tích từ 100 m<sup>2</sup> trở lên; hoặc có chiều dài từ 80 m trở lên đối với công trình theo tuyến, dạng tường.

2. Phạt tiền đối với hành vi xây dựng nhà, công trình tại bãi sông, bãi nổi, cù lao nơi chưa có công trình xây dựng không đúng quy định trong giấy phép như sau:

a) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với diện tích nhỏ hơn 05 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài dưới 10 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với diện tích từ 05 m<sup>2</sup> đến dưới 10 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 10 m đến dưới 20 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với diện tích từ 10 m<sup>2</sup> đến dưới 30 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 20 m đến dưới 40 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

d) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với diện tích từ 30 m<sup>2</sup> đến dưới 50 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 40 m đến dưới 60 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

đ) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với diện tích từ 50 m<sup>2</sup> đến dưới 100 m<sup>2</sup>; hoặc có chiều dài từ 60 m đến dưới 80 m đối với công trình theo tuyến, dạng tường;

e) Từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với diện tích từ 100 m<sup>2</sup> trở lên hoặc có chiều dài từ 80 m trở lên đối với công trình theo tuyến, dạng tường.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

THIÊN TÀI H.